

Y-CADET OPEN

2024 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		TOTAL		
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.	
1	1	赤池 凜翔	GRG with HIGUCHI		15	3	20		20											58
2	3	本田 羽	Ash		20		12	3	15											50
3	19	川井 雄太	AUTO-TEC with F.L.R		8		15		12											35
4	51	朝倉 大虎	F.L.R	3	10		8		10											31
5	25	北村 紳	KC NAGAHARA		12		10		-											22
6	22	小林 尚瑛	Ash		6		4		8											18
7	66	黒川 琥牙	Ash		4		6		6											16
8	31	牛山 陽貴	TEAMぶるーと		3		3		3											9
9	16	飯山 楓馬	シロキヤKC		2		-		2											4
9	17	古賀 瑛輝	MAC SYSTEMS/BLU		-		-		4											4
																				0
																				0
									0											0
																				0
																				0
																				0
																				0
																				0
																				0

SL全国大会への有効ポイント順位となります。

YAMAHA- TIA Jr.

2024 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	2	藤岡 優輔	Ash	3	20		20	3	20										66
2	3	福田 隼	TEAMぶるーと		10	3	15		15										43
3	17	近藤 海琉	T-Style with ぶるーと		12		12		12										36
4	33	成尾 啓志	T-Style with ぶるーと		8		8		8										24
5	32	池田 晴紀	ガレージ茶畑		-		10		10										20
6	26	梅村 悠斗	T-Style with ぶるーと		15		-		-										15
6	31	峯澤 匠	TEAMぶるーと		3		6		6										15
8	11	加藤 巖	T-Style with ぶるーと		6		3		4										13
9	37	河澄 泰樹	Ash		4		4		-										8
10	47	深谷 湊平	T-Style with ぶるーと		2		2		1										5
11	30	後藤 隆汰	TEAMぶるーと		-		1		2										3
11	8	黒野 晃一	TEAMぶるーと		-		-		3										3
									0										0
																			0
																			0
																			0
																			0
																			0
																			0
																			0

SL全国大会への有効ポイント順位となります。

